

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho thời kỳ kế toán từ ngày 01/4/2012 đến ngày 30/06/2012

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Quý báo cáo		Lũy kế từ đầu năm đến kỳ báo cáo	
		Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01 VI.16	54,970,473,365	149,177,003,061	98,496,316,926	303,950,469,141
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	-	-	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	54,970,473,365	149,177,003,061	98,496,316,926	303,950,469,141
4. Giá vốn hàng bán	11 VI.17	20,364,997,440	109,795,329,366	36,159,745,283	226,511,264,868
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20	34,605,475,925	39,381,673,695	62,336,571,643	77,439,204,273
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21 VI.18	1,881,388,986	1,089,270,749	2,715,688,569	27,843,698,033
7. Chi phí tài chính	22 VI.19	13,733,013,160	7,758,522,990	16,452,914,297	49,082,161,982
8. Chi phí bán hàng	24	520,144,000	3,657,347,586	1,091,852,885	8,134,519,920
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	19,032,592,105	14,769,276,670	30,277,877,429	27,180,154,417
10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 24 - 25)	30	3,201,115,646	14,285,797,198	17,229,615,601	20,886,065,987
11. Thu nhập khác	31	3,831,134,097	610,896,582	3,895,628,442	2,305,285,218
12. Chi phí khác	32	2,927,056	4,500,000	14,607,571	573,912,680
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40	3,828,207,041	606,396,582	3,881,020,871	1,731,372,538
14. Phần lợi nhuận hoặc lỗ trong liên kết, liên doanh	33	134,482,741	617,800,342	(556,495)	2,009,237,556
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	7,163,805,428	15,509,994,122	21,110,079,977	24,626,676,081
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51 V.20	1,680,782,827	1,254,692,560	5,542,982,789	2,613,289,763
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	-	-	-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60	5,483,022,601	14,255,301,562	15,567,097,188	22,013,386,318
Lợi ích của cổ đông thiểu số		151,661,153	(155,754,392)	107,711,322	(104,669,882)
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ		5,331,361,448	14,411,055,954	15,459,385,866	22,118,056,200
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70 V.21	264	712	764	1,123

Kế toán trưởng

NGUYỄN BẢNG NGUYỄN

Tp. HCM, ngày 14 tháng 08 năm 2012

Tổng Giám đốc



Tr. TRẦN BẢO TOÀN